



Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2024

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 3155/2024/ĐKSP

Cục an toàn thực phẩm xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0368907239

Fax:

Email: huyenct@ascstrans.com.vn

Cho sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe WELLAB DHQ COMPLEX;; do:

LABORATORY OF FUNCTIONAL PRODUCTS LLC

Trụ sở hành chính: Betonnaya str, 4/7, office 3, Novosibirsk, Nga, 630024.

Cơ sở sản xuất: Tolmachevskaya str, 21, Novosibirsk, Nga, 630052., Russia sản xuất, phù hợp:

Tiêu chuẩn sản phẩm số DC/FT001, ban hành ngày 11/01/2021 (có bản tiêu chuẩn sản phẩm đính kèm).

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Đỗ Hữu Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 4/2024/0317049205-DKCB

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0368907239

Fax:

E-mail: huyenct@asctrans.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0317049205

Số giấy chứng nhận GMP:

Ngày hết hiệu lực/Nơi cấp: /

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe WELLLAB DHQ COMPLEX

2. Thành phần:

Trong 1 viên nang mềm chứa:

Dầu hạt nho (Vitis vinifera) 360 mg

Tương đương Linoleic Acid 260 mg

Ascorbyl Palmitate 72 mg

Tương đương Vitamin C (L-ascobic acid) 30 mg

Bột Dihydroquercetin 88% 28,44 mg

Tương đương Dihydroquercetin 25 mg

Bột DL-alpha- Tocopheryl Acetate 15,37 mg

Tương đương Vitamin E (as DL-alpha- Tocopherol) 10 mg

Vitamin A (Retinyl Palmitate) 800 mcg

Phụ liệu: vỏ nang (Gelatin), chất làm đầy (Triglyceride chuỗi trung bình có nguồn gốc từ dầu dừa), chất làm dẻo vỏ nang (Glycerin).

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Linoleic Acid	mg/viên	260 ± 20%
2	Vitamin C	mg/viên	30 ± 20%
3	Dihydroquercetin	mg/viên	25 ± 20%
4	Vitamin E	mg/viên	10 ± 20%
5	Vitamin A	mcg/viên	800 ± 20%

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

Hạn sử dụng 2 năm kể từ ngày sản xuất. Số lô, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì (mm.yyyy).

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lọ thủy tinh sau đó bọc trong hộp giấy với điều kiện vệ sinh.

- Quy cách đóng gói: 60 viên/lọ/hộp

- Dạng bào chế: viên nang mềm

- Khối lượng trung bình viên: 790 mg/ Viên \pm 10%

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

LABORATORY OF FUNCTIONAL PRODUCTS LLC

Trụ sở hành chính: Betonnaya str, 4/7, office 3, Novosibirsk, Nga, 630024.

Cơ sở sản xuất: Tolmachevskaya str, 21, Novosibirsk, Nga, 630052., Russia

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Tiêu chuẩn sản phẩm số DC/FT001, ban hành ngày 11/01/2021 (có bản tiêu chuẩn sản phẩm đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2024
CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

PHẠM QUANG CHÍ

NHÂN PHỤ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe WELLLAB DHQ COMPLEX

2. Thành phần:

Trong 1 viên nang mềm chứa:

Dầu hạt nho (*Vitis vinifera*) 360 mg (Tương đương Linoleic Acid 260 mg)

Ascorbyl Palmitate 72 mg (Tương đương Vitamin C (L-ascobic acid) 30 mg)

Bột Dihydroquercetin 88% 28,44 mg (Tương đương Dihydroquercetin 25 mg)

Bột DL-alpha- Tocopheryl Acetate 15,37 mg (Tương đương Vitamin E (as DL-alpha-Tocopherol) 10 mg)

Vitamin A (Retinyl Palmitate) 800 mcg

Phụ liệu: vỏ nang (Gelatin), chất làm đầy (Triglyceride chuỗi trung bình có nguồn gốc từ dầu dừa), chất làm dẻo vỏ nang (Glycerin).

Khối lượng trung bình viên: 790 mg/ viên \pm 10%

3. Công dụng: Hỗ trợ chống oxy hoá, giúp tăng cường sức đề kháng.

4. Đối tượng sử dụng: Người trưởng thành.

5. Cách sử dụng: Uống 1 viên, 1 lần mỗi ngày, trong bữa ăn.

Thời gian sử dụng là 1 tháng.

6. Hạn sử dụng: 2 năm kể từ ngày sản xuất. Số lô, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì (mm.yyyy).

7. Chú ý:

Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

Không sử dụng cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú, người mẫn cảm hoặc kiêng kị với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm. Nếu bạn đang bị bệnh hoặc đang dùng thuốc tham khảo ý kiến bác sỹ trước khi sử dụng. Không vượt quá liều khuyến cáo hàng ngày. Khuyến khích tham khảo ý kiến của bác sỹ trước khi sử dụng.

8. Bảo quản: Để xa tầm tay trẻ em và tránh ánh nắng trực tiếp, ở nhiệt độ không cao hơn +25°C và độ ẩm tương đối không quá 75%.

9. Số ĐKSP:

10. Xuất xứ: Nga

11. Tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm

Nhà sản xuất: LABORATORY OF FUNCTIONAL PRODUCTS LLC

Trụ sở hành chính: Betonnaya str, 4/7, office 3, Novosibirsk, Nga, 630024.

Cơ sở sản xuất: Tolmachevskaya str, 21, Novosibirsk, Nga, 630052.

Công ty nhập khẩu và chịu trách nhiệm công bố sản phẩm:

CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

GIÁM ĐỐC



Phạm Quang Chí



PANTONE 9582 C



PANTONE 7494 C



PANTONE Cool Gray 10 C

линия реза

ПРОТИВОПОКАЗАНИЯ: индивидуальная непереносимость компонентов, беременность, кормление грудью. Не является лекарством. Перед применением рекомендуется проконсультироваться с врачом.

УСЛОВИЯ ХРАНЕНИЯ: хранить в защищённом от солнечных лучей, недоступном для детей месте при температуре не выше +25 °С и относительной влажности воздуха не более 75 %.

ИЗГОТОВИТЕЛЬ: ООО «ЛАБОРАТОРИЯ ФУНКЦИОНАЛЬНЫХ ПРОДУКТОВ», ул. Бетонная, 4/7, оф. 3, г. Новосибирск, Россия, 630024.

ОРГАНИЗАЦИИ, ПРИНИМАЮЩИЕ ПРЕТЕНЗИИ:
RU ООО «МАЙГРИН МАРКЕТ», ул. Инженерная, 4а, оф. 412, г. Новосибирск, Россия, 630090, тел. 8 800 2345 800.
KZ ТОО «MyGreenWay», ул. Панфилова, 20, г. Алматы, Республика Казахстан, 050016.

НОМЕР ПАРТИИ:
 ДАТА ИЗГОТОВЛЕНИЯ:
 ГОДЕН ДО:

welllab

24

БИОЛОГИЧЕСКИ АКТИВНАЯ ДОБАВКА К ПИЩЕ
«ВЕЛЛАБ ДГК КОМПЛЕКС (WELLLAB DHQ COMPLEX)»

Дигидрокверцетин — натуральный биофлавоноид с антиоксидантным и ангиопротекторным свойствами. Витамины А, С, Е поддерживают функциональную активность иммунной системы.

**DHQ
COMPLEX**
ДГК КОМПЛЕКС

дигидрокверцетин
с витаминами

60 капсул
по 790 мг

ОБЛАСТЬ ПРИМЕНЕНИЯ:
для реализации населению в качестве биологически активной добавки к пище — дополнительного источника витаминов А, Е, С, источника дигидрокверцетина, линолевой кислоты.

ПРИЁМ 1 КАПСУЛЫ (рекомендуемая суточная доза) **ОБЕСПЕЧИТ ПОСТУПЛЕНИЕ, НЕ МЕНЕЕ:** линолевой кислоты — 260 мг, витамина С — 30 мг, дигидрокверцетина — 25 мг, витамина Е — 10 мг, витамина А — 0,8 мг.

СПОСОБ ПРИМЕНЕНИЯ: взрослым по 1 капсуле 1 раз в день во время еды. Продолжительность приёма — 1 месяц.



GIÁM ĐỐC



Phạm Quang Chi

УЗНАЙ БОЛЬШЕ



RU ОБЛАСТЬ ПРИМЕНЕНИЯ: для реализации насоловно в качестве биологического активной добавки к пище — дополнительного источника витаминов А, Е, С, источника дигидрохверцетина, линолевой кислоты.

KZ ҚОЛДАНУ САЛАСЫ: А, Е, С дәрумендерінің қосымша көзі, дигидрохверцетиннің, линол қышқылдың көзі — тағамға биологиялық белсенді қоспа ретінде тұрғындарға сауга арналған.

RU БИОЛОГИЧЕСКИ АКТИВНАЯ ДОБАВКА К ПИЩЕ «ВЕЛЛАБ ДГК КОМПЛЕКС (WELLAB DHQ COMPLEX)»

СОСТАВ: масло виноградной косточки, оболочка капсулы (желатин, агент влагоудерживающий глицерин), МСТ-масло (соединяющиеся триглицериды на основе кокосового масла), аскорбилпальмитат, дигидрохверцетин, DL-альфа-токоферола ацетат, ретинола пальмитат.
Может содержать следы сои и рыбы.

KZ «ВЕЛЛАБ ДГК КОМПЛЕКС (WELLAB DHQ COMPLEX)» ТАҒАМҒА БИОЛОГИЯЛЫҚ БЕЛСЕНДІ ҚОСПАСЫ

ҚУРАМЫ: жүзім сүйегінің майы, капсула қабығы (желатин, ылғал ұстағыш агент глицерин), МСТ майы (кокос майына негізделген орташа тізбекті триглицеридтер), аскорбилпальмитат, дигидрохверцетин, DL-альфа-токоферола ацетат, ретинол пальмитат.
Құрамында соя мен балықтың іздері болу мүмкін.

Приём 1 капсулы (рекомендуемая суточная доза) обеспечит поступление / Күнне бір капсуланы қабылдау (ұсынылатын тәуліктік доза) мынаны қамтамасыздандырады:

НАИМЕНОВАНИЕ / АТАУЫ	СОДЕРЖАНИЕ, не менее, мг / ҚУРАМЫНДА, кем емес, мг	% РСР / УҚТ / % АУП / АҚД ¹
Линолевая кислота / Линол қышқылы	260	26 ¹
Витамин С / С дәрумені	30	50 ¹
Дигидрохверцетин / Дигидрохверцетин	25	100 ¹
Витамин Е / Е дәрумені	10	100 ¹
Витамин А / А дәрумені	0,8	100 ¹

РСР — рекомендуемое суточное потребление / УҚТ — ұсынылатын қырамытты тағам / АУП — адекватный уровень потребления / АҚД — адекватты қолдану деңгейі.

СВИДЕТЕЛЬСТВО О ГОСУДАРСТВЕННОЙ РЕГИСТРАЦИИ № RU.77.99.11.003.R.000914.03.22 от 29.03.2022. ТУ / ТШ 10.89.19-035-43193044-2021.

Greenway GLOBAL greenwayglobal.com



#07049

ДЕЙИН ЖАРАМДЫ:
ГОДЕН ДО /
ШЫҒАРЫЛҒАН КҮНІ:
ПАТЯ ИЗОТОВАЛЕНІЯ /
ПАРТИЯ / ПАРТИЯСЫ:

СПОСОБ ПРИМЕНЕНИЯ: взрослым по 1 капсуле 1 раз в день во время еды.

Продолжительность приёма — 1 месяц. ПРОТИВОПОКАЗАНИЯ: индивидуальная непереносимость компонентов, беременность, кормление грудью.

Не является лекарством. Перед применением рекомендуется проконсультироваться с врачом. УСЛОВИЯ ХРАНЕНИЯ: хранить в защищённом от солнечных лучей, недоступном для детей месте при температуре не выше +25 °С и относительной влажности воздуха не более 75%. ИЗГОТОВИТЕЛЬ: ООО «ЛАБОРАТОРИЯ ФУНКЦИОНАЛЬНЫХ ПРОДУКТОВ», ул. Бетонная, 4/7, оф. 3, г. Новосибирск, Россия, 630024.

АДРЕС ПРОИЗВОДСТВА: ул. Толмачёвская, 21, г. Новосибирск, Россия, 630052.

Система менеджмента безопасности пищевой продукции предприятия соответствует требованиям международного стандарта ISO 22000:2018, HACCP, GMP.

ОРГАНИЗАЦИЯ, УПОЛНОМОЧЕННАЯ ПРИНИМАТЬ ПРЕТЕНЗИИ ОТ ПОТРЕБИТЕЛЕЙ В РФ: ООО «МАЙРИН МАРКЕТ», ул. Инженерная, 4а, оф. 412, г. Новосибирск, Россия, 630090, тел. 8 800 2345 800.

DHQ COMPLEX ДГК КОМПЛЕКС

дигидрохверцетин с витаминами

60 капсул по 790 мг

GIAM ĐỐC



Phạm Quang Chi

ҚОЛДАНУ ТӘСІЛІ: ересектерге тамақтану кезінде күніне 1 рет, 1 капсуладан. Қабылдау ұзақтығы — 1 ай.

ҚАРСЫ КӨРСЕТІЛІМДЕР: компоненттерге жеке төзімсіздік, жүктілік, емізу. Дәрі емес. Қолданар алдында дәрігермен кеңескен жөн.

САҚТАУ ШАРТТАРЫ: күн сәулесінен қорғалған, балалардың қолы жетпейтін жерде, +25 °С жоғары емес температурада және 75 % артық емес салыстырмалы ауа ылғалдылығында сақтау керек. ӨНДІРУШ: «ЛАБОРАТОРИЯ ФУНКЦИОНАЛЬНЫХ ПРОДУКТОВ» ЖШС, Бетонная көш., 4/7, 3 к/е, Новосибирск қ., Ресей, 630024.

ӨНДІРІСТІҢ МЕНЕЖАЙЫ: Толмачёвская көш., 21, Новосибирск қ., Ресей, 630052.

Кәсіпорынның тамақ өнімдерінің қауіпсіздігін басқару жүйесі ISO 22000:2018, HACCP, GMP халықаралық стандартының талаптарына сәйкес келеді.

ҚАЗАҚСТАН РЕСПУБЛИКАСЫНДА ӨНДІРУШІ УӘКІЛЕТТІК БЕРГЕН ТҮЛҒА: «MyGreenWay» ЖШС, Панфилов көш., 20, Алматы қ., Қазақстан Республикасы, 050016.

МАССА НЕТТО / ТАЗА САЛМАҒЫ: 47,4 г.

